TAND HUYỆN PHONG THỔ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 10/2017/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 27 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2017/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bế Kim C**, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Đồn Biên phòng H, xã B, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Bộ đội.

Nơi công tác: Đồn Biên phòng H, xã B, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn S, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bế Kim C**, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Đồn Biên phòng H, xã B, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Bộ đội.

Nơi công tác: Đồn Biên phòng H, xã B, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn S, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Trường THCS xã L, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2/ Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân**: Nguyên đơn anh Bế Kim C và bị đơn chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Nguyên đơn và bị đơn không có con chung.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn anh Bế Kim C và bị đơn chị Hoàng Thị N không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+**Về án phí:** Nguyên đơn anh Bế Kim C và bị đơn chị Hoàng Thị N thỏa thuận nguyên đơn anh Bế Kim C tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn chị Hoàng Thị N. Vậy anh Bế Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Nay anh C đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002061, ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí anh C được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Các đương sự;
- THA huyện P;
- UBND xã M, huyện C, tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Triệu Trung Tá